

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 319/2024/HS-ST
Ngày 31- 10 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Từ Anh Tuấn và ông Trịnh Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Hương Giang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Ông Lê Thanh Tùng, Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2024 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 327/2024/HSST ngày 11 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 333/2024/QĐXXST-HS ngày 18/10/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Q (tên gọi khác: D1), sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: 151/51 Lê Văn Tiên khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952 và con bà Cao Thị Tuyết M1, sinh năm 1957; bị cáo có 4 anh em ruột, bị cáo là thứ 4; tiền sự, tiền án: Không có.

Nhân thân:

+ Ngày 26/9/2008, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 223; đóng án phí ngày 08/12/2008.

+ Ngày 27/6/2010 Công an xã Đông Hoà, huyện Dĩ An (nay là phường Đông Hoà, thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 350.000 đồng về hành vi “Đánh nhau”, theo quyết định số 34 (nộp phạt tiền ngày 29/6/2010)

+ Ngày 14/01/2011 Công an huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo quyết định số 10 (chưa nộp phạt tiền)

+ Ngày 23/5/2011, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 135, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/9/2012, đóng án phí sơ thẩm HSST ngày 14/9/2011, đóng án phí DSST ngày 13/9/2011. Về phần bồi thường dân sự chưa bồi thường.

Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 23/6/2024, có mặt.

2. Nguyễn Phước N, sinh năm 1992 tại tỉnh Bình Dương; thường trú: 1123/4A/05/15 khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam;

quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; con ông Nguyễn Phước T, sinh năm 1970 và con bà Đoàn Kim M2, sinh năm 1971; bị cáo có vợ tên Lê Thị Kim C, sinh năm 2001 và có 01 con sinh năm 2022; tiền sự, tiền án: Không có

Nhân thân: Ngày 07/10/2010, Tòa án nhân dân huyện Dĩ An (nay là thành phố Dĩ An), tỉnh Bình Dương xử phạt 15 năm tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 251/2010/HSST; chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/11/2011, đóng án phí ngày 17/01/2011.

Bị cáo ra đầu thú bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 20/6/2024, có mặt.

Bị hại: Bà Phan Thị D, sinh năm 1987; thường trú: 76/18 khu phố T1, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1952; 2. Bà Cao Thị Tuyết M1, sinh năm 1957

Cùng thường trú: Số 151/51 đường Lê Văn Tiên, khu phố Đ, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn Phước N, Nguyễn Minh Q là bạn. Vào lúc 21 giờ 00 ngày 18/06/2024, N điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Luvias, màu đen xám, biển số 61D1 - 598.88 đến nhà chờ Q đến nhà của V (không rõ nhân thân) tại khu phố T1, phường T?, thành phố D, Bình Dương chơi, đến khoảng 23 giờ 00 phút cùng ngày, N điều khiển xe mô tô của N chở Q về, trên đường đi cả hai dừng xe trước nhà kho thuộc khu phố T1, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương đi vệ sinh. N, Q nhìn thấy cửa nhà kho không khóa cửa bên trong dựng xe mô tô. Sau đó N điều khiển xe mô tô chở Q về, trên đường về Q nói N quay xe lại để lấy xe mô tô Q sử dụng. Cả hai vòng quay lại khi cách nhà kho khoảng 20 m, Q xuống xe đi bộ đến nhà kho, N ngồi trên xe mô tô đợi. Q đi vào bên trong tiếp cận xe mô tô nhãn hiệu Dream màu nâu, biển số 59X2 -508.74 (xe của bà Phan Thị D) dắt ra chỗ N. Do không có chìa khóa xe mô tô, Q ngồi lên xe mô tô vừa lấy, N điều khiển xe mô tô của mình dùng chân đẩy xe mô tô cùng Q về nhà Q. Tại đây Q dắt xe vào nhà cất giấu, N điều khiển xe mô tô của mình về nhà. Sáng ngày 19/6/2024, Q tháo biển số xe mô tô đã lấy cất giấu dưới gầm cầu thang trong nhà, lấy áo mưa trùm xe mô tô lại. Ông Nguyễn Văn M, bà Cao Thị Tuyết M1 cha mẹ ruột của Q hỏi nguồn gốc xe Q nói xe của bạn nhờ giữ dùm. Ngày 20/6/2024, N đã đầu thú khai nhận hành vi phạm tội của mình cùng với Q tại Công an phường Tân Bình, ngày 23/6/2024 Q mang biển số xe 59X2-50874 đến Công an phường Tân Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương giao nộp và đầu thú hành vi phạm tội.

Kết luận định giá tài sản số 120/KLĐG-HĐĐGTS ngày 28/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong Tổ tụng hình sự của Ủy ban thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương, kết luận: Xe mô tô 2 bánh, nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển số 59X2-50874, số khung 2702DY-001693, số máy JA27E-0001166 trị giá 5.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Dream, màu nâu, biển số 59X2-50874, số khung 2702DY-001693, số máy JA27E-0001166 đã trả lại bị hại bà Phan Thị D

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Luvias, màu đen xám, biển số 61D1 - 598.88, số máy 1SK1027668, số khung RLCL1SK10FY027658, dung tích xi lanh 125cm³ thu giữ của Nguyễn Phước N (kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009799)

Trách nhiệm dân sự: Bà Phan Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường.

Cáo trạng số 326/CT – VKS-DA ngày 10 tháng 10 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Phước N về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017 (gọi tắt bộ luật hình sự)

Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

+ Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 58 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo

Nguyễn Minh Q từ 12 đến 15 tháng tù.

Nguyễn Phước N từ 9 đến 12 tháng tù.

Về vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước xe mô tô nhãn hiệu Luvias, màu đen xám, biển số 61D1 - 598.88 kèm giấy đăng ký xe của bị cáo N do sử dụng vào việc phạm tội.

Bị cáo Q, N không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội của mình, trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng: Xin giảm nhẹ mức hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Phước N: Khoảng 23 giờ ngày 18/6/2024 bị cáo Q, N lén lút chiếm đoạt xe mô tô 02 bánh nhãn hiệu Honda, số loại Dream, biển số 59X2-508.74 của bà Phan Thị D có trị giá 5.200.000 đồng. Như vậy, hành vi trên của bị cáo Q, N đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bản cáo trạng số 326/CT-VKS-DA ngày 10/10/2024 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo cũng như trình bày luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q, N không có

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo ra đầu thú;

các bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn. Tình tiết trên được quy định tại điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Q, N có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xét xử về tội “Cướp giật tài sản” đối với bị cáo N. Bị cáo Q nhiều lần bị xét xử hình sự về tội “Cố ý gây thương tích” tội “Trộm cắp tài sản” bị xử phạt hành chính nhiều lần. Làn phạm tội này của các bị cáo thể hiện sự không hướng thiện cũng như việc chấp hành pháp luật của bản thân.

[5] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, bị cáo Q là người khởi xướng trực tiếp vào chiếm đoạt tài sản, bị cáo N tham gia với vai trò giúp sức. Do vậy, mức hình phạt bị cáo Q phải cao hơn so bị cáo N.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: các bị cáo phạm tội nhưng thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 3 năm tù, các bị cáo thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến tài sản hợp pháp của bị hại trong vụ án được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà Phan Thị D đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về vật chứng: Đối với xe mô tô biển nhãn hiệu Luvias, biển số 61D1-598.88 của bị cáo N sử dụng vào việc phạm tội. Cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[9] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân việc xử lý vật chứng, mức hình phạt các bị cáo phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Q, N phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh Q (tên gọi khác: D1), Nguyễn Phước N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1.1 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Q 01 (một) năm tù

1.2 Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Phước N 10 (mười tháng) tù.

Thời gian chấp hành hình phạt tù đối với bị cáo Q tính từ ngày 23/6/2024, bị cáo N tính từ ngày 20/6/2024.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điều 89, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tổ tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu Luvias, màu đen xám, biển số 61D1-598.88 số máy 1SK1027668, số khung RLCL1SK10FY027658, dung tích xi lanh 125cm³ (kèm theo giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 009799)

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/10/2024 tại Chi cục thi hành án Dân sự Thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Các bị cáo Nguyễn Minh Q, Nguyễn Phước N mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND Thành phố;
- Công an Thành phố;
- Chi cục THA dân sự Thành phố;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- VKS tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại, người cqlnvlqđva;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh